

Số: 66/2022/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 12 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa:

\* Nguyên đơn: **Bà Bùi Thị T** - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 77, bản N B, phường N B, thành phố B, tỉnh Đ.

\* Bị đơn: **Ông Bùi Quốc A** - Sinh năm 1970

Địa chỉ: Số nhà 77, bản N B, phường N B, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị T và ông Bùi Quốc A.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T và ông Bùi Quốc A thuận tình ly hôn.
  - Về con chung:

Giao con chung là cháu Bùi Q D, sinh ngày 10/10/2014 và cháu Bùi Hiền Thiện Đ, sinh ngày 31/7/2019, cho bà Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Dg và cháu Đ đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác của Cơ quan có thẩm quyền.

Giao cháu Bùi Phong V, Sinh ngày: 01/8/2012 cho ông Bùi Quốc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác của Cơ quan có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Bùi Quốc A cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Hiền Thiện Đ 1.000.000 đồng/1 tháng. Hình thức cấp dưỡng theo tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng thứ 7 năm 2022 đến khi cháu Đ đủ tuổi thành niên hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bà T không yêu cầu tính lãi chậm trả với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Thị T và ông Bùi Quốc A xin tự thỏa thuận và yên cầu Tòa án công nhận theo văn bản thỏa thuận ngày 28/6/2022 như sau:

**+ Bà T được quyền quản lý và sử dụng những tài sản sau:**

Quyền quản lý, sử dụng đối với 100m<sup>2</sup> đất, nằm trong diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB393013, Số vào sổ cấp GCN: H16182/QSDĐ do Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 11/10/2010 cho ông Bùi Quốc A (SN:1970, CMND số: 040354324); Địa chỉ thửa đất tại: Bản Noong Bua, phường Noong Bua, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất giáp đồi; Phía Tây giáp đường lưu không bờ mương; Phía Nam giáp đất của ông A; Phía Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị Lan

Kèm theo: Bảng tổng hợp diện tích từng chủ sở hữu đất, phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất và Bản mô tả ranh giới mốc giới thửa đất ngày 27/6/2022.

Được toàn quyền sở hữu 01 (một) nhà cấp IV (nhà nằm trên diện tích đất trên) và cùng toàn bộ vật dụng gia đình.

**+ Ông Bùi Quốc A được quyền quản lý và sử dụng những tài sản sau:**

Quyền quản lý, sử dụng đối với 100m<sup>2</sup> (một trăm mét vuông) đất thổ cư và 495m<sup>2</sup> (bốn trăm chín lăm mét vuông) đất vườn trồng cây hằng năm, đất nằm trong diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB393013, Số vào sổ cấp GCN: H16182/QSDĐ do Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 11/10/2010 cho ông Bùi Quốc A (SN:1970, CMND số: 040354324); Địa chỉ thửa đất tại: Bản Noong Bua, phường Noong Bua, TP Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất bà Nguyễn Thị Lan; Phía Tây giáp đường lưu không bờ mương; Phía Nam giáp đất bà Lan; Phía Bắc giáp đất của bà T và đất bà Lan.

Kèm theo: Bảng tổng hợp diện tích từng chủ sở hữu đất, phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất và Bản mô tả ranh giới mốc giới thửa đất ngày 27/6/2022.

Được toàn quyền sở hữu 01 (một) nhà cấp IV (nhà nằm trên diện tích đất trên).

Ông A cùng bà T có trách nhiệm phối hợp với nhau để làm các thủ tục tách thửa; đề nghị cấp Giấy CNQSD đất cũng như thủ tục khác có liên quan đến việc thỏa thuận trên.

Ngoài ra hai bên không thỏa thuận thêm gì.

- Về nợ: Không có

3. Về án phí: Bà T chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, và chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001952, ngày 27/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Bà Bùi Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Về thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. ĐBP;
- UBND phường Noong Bua, TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thương Huyền**